

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28 /2017/HSST.

Ngày 28 tháng 3 năm 2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Tiến Khanh

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

2. Ông Trần Đình Tư

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở TAND thành phố Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST ngày 22/02/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Văn Q, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Con ông: Vũ Văn Qu, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2016, bị tạm giữ, tạm giam từ đó đến nay. (có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Vũ Văn K, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N1, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

NHẬN THẤY:

Bị cáo Vũ Văn Q bị VKSND thành phố Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/12/2016 tại khu vực bờ đê thuộc tổ 1, Cầu Tre, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tổ công tác Công an phường Hoàng Văn Thụ bắt quả tang Vũ Văn Q, sinh năm 1993 ở thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại lòng bàn tay trái Vũ Văn Q 02 gói giấy bạc, mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng bên trong đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin.

Ngoài ra còm tạm giữ của Vũ Văn Q: 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng màn hình bị vỡ, có số Imei 1 là 867458024686414, số Imei 2 là 867458024686406 và 01 xe mô tô Biển kiểm soát (BKS) 98D1-495.36 nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu xanh.

Tổ công tác đã niêm phong tại chỗ vật chứng nghi là ma túy vào 01 phong bì thư, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, chuyển Công an thành phố Bắc Giang giải Q.

Tại kết luận giám định số 1439 ngày 21/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc đều có mặt ngoài màu trắng bạc, mặt trong màu trắng đều là chất ma túy Heroin, có tổng trọng lượng 0,140 gam.

Quá trình điều tra Vũ Văn Q khai nhận như sau: Khoảng 14giờ ngày 20/12/2016 Q điều khiển xe mô tô 98D1-495.36 đi từ huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đến khu vực bờ đê thuộc tổ 1 Cầu Tre, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Tại đây Q gặp và mua được của 1 người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy Hêrôin với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy Q cầm ở tay trái điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi được khoảng 50m thì bị tổ công tác Công an phường Hoàng Văn Thụ bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Tại bản Cáo trạng số 26/KSĐT ngày 21/02/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS là đúng, không oan. Nay bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô BKS98D1-495.36 nguồn gốc là của bị cáo, đăng ký xe mang tên bị cáo nhưng ngày 19/11/2016 bị cáo đã bán chiếc xe trên cho anh Vũ Văn K là cháu họ. Ngày 20/12/2016 bị cáo mượn xe của K nói là đi làm nhưng đã sử dụng để đi mua ma túy.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Văn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 19/11/2016, anh K mua của bị cáo Q chiếc xe mô tô BKS98D1-495.36 nhãn hiệu Honda AIRBLADE với giá 2.500.000đồng, khi mua có viết giấy tờ. Ngày 20/12/2016 bị cáo mượn xe

của anh K nói là đi công việc cá nhân. Anh K đồng ý cho bị cáo Q mượn xe nhưng không cho mượn đăng ký xe. Sau đó anh K được biết bị cáo Q đã sử dụng xe để đi mua ma túy và bị bắt. Ngày 21/01/2017, Cơ quan Công an đã trả cho anh K chiếc xe này, nay không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường gì.

Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS để xử phạt: Vũ Văn Q tù 18 tháng tù đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2016;

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; Điều 76, Điều 99 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Vũ Văn Q 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng màn hình bị vỡ có số Imei 1 là 8674580246864414, số Imei 2 là 8674580246864406 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 20/12/2016 tại khu vực bờ đê thuộc tổ 1, Cầu Tre, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang bị cáo Vũ Văn Q có hành vi tàng trữ trái phép 0,140 gam chất ma túy Hêrôin với mục đích sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 26/KSĐT ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là tệ nạn xã hội cần phải bài trừ, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là một trong những nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh như HIV, AIDS... làm ảnh hưởng lớn đến sức khỏe con người. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để HĐXX xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

Từ những nhận định, đánh giá nêu trên thấy để đảm bảo tính giáo dục nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

Do có sự thay đổi của pháp luật đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cụ thể: tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định về khung hình phạt đối với người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Hêrôn) có khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam là từ 01 năm đến 05 năm, tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt của tội này là từ 02 năm đến 07 năm. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Căn cứ hướng dẫn tại Nghị Q số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị Q số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội thì các quy định có lợi cho người phạm tội được xem xét, áp dụng khi Q định hình phạt đối với bị cáo.

Tại biên bản xác minh ngày 27/12/2016 chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cung cấp bị cáo Vũ Văn Q sống phụ thuộc gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng để nộp phạt. không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo do bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với 01 phong bì thư đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong dán kín là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng màn hình bị vỡ có số Imei 1 là 8674580246864414, số Imei 2 là 8674580246864406 là của bị cáo, không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 98D1- 495.36 nhãn hiệu Hon da AIRBLADE là của anh Vũ Văn K, anh K không biết bị cáo mượn xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh K là có căn cứ. Anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Áp dụng Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn Q 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/12/2016.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo Vũ Văn Q 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu trắng màn hình bị vỡ có số Imei 1 là 8674580246864414, số Imei 2 là 8674580246864406 nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án;

Áp dụng Điều 99, 231, 234 BLTTHS; Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc giang;
- VKSND Tp Bắc giang;
- Công an Tp Bắc giang;
- CCTHADS Tp Bắc giang;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc giang.
- VKSND Tp Bắc giang.
- Công an Tp Bắc giang.
- CCTHADS Tp Bắc giang.
- Bị cáo.
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa